TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 24/2019/HS-ST
Ngày 21 tháng 11 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thắng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thế Tuấn và bà Nông Thị Giáp
***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Tạ Huyền Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa*:** Ông Nông Đinh Hiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2019/TLST-HS, ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2019/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Hà Văn T, tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1984, tại N, C; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hà Văn T và bà Hà Thị C; bị cáo có vợ là Triệu Thị T và 02 con; tiền sự; tiền án: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt);

- Người bị hại: Anh Hoàng Văn V; sinh năm 1976; trú tại: Thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt);

- Người làm chứng: Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1957; trú tại: Thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/6/2019, Hà Văn T đi xe mô tô Sirius màu đỏ, biển kiểm soát 97F8-5515 từ N, C đến nhà bố mẹ vợ là ông Triệu Văn B và bà Nguyễn Thị M tại thôn K, xã L, huyện N giúp làm nhà. Sáng ngày 27/6/2019, T làm hộ em cậu Triệu Văn T làm cửa sổ nhà, buổi trưa T đi mua bản lề cửa, khi quay về có vào nhà của ông B đang ở (nhà cũ), T nhìn thấy dưới gầm phản kê trong nhà có một chiếc máy cưa lốc, T biết chiếc máy cưa này không phải của bố mẹ vợ nên T nảy sinh ý định lấy trộm, do vậy, T chuyển chiếc máy cưa ra để gần phía cửa chính thuận tiện cho việc lấy đi, sau đó T đi về nhà bố mẹ vợ, nơi T đang làm hộ. Qua thăm dò, biết đây là chiếc cưa của anh Hoàng Văn V, trú tại thôn K, xã

L. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 27/6/2019, T mang theo một tuýp kim loại, một tuốc nơ vít đi bộ từ nhà Triệu Văn T gần đó đến nhà cũ của bố mẹ vợ để tắm và lấy trộm chiếc máy cưa. T mang chiếc máy cưa ra vườn theo hướng cửa bếp rồi dùng tuốc nơ vít tháo lam, xích và hộp đựng lam máy cưa ra rồi giấu ở bụi cây trong vườn, còn phần thân máy T mang lên đường liên thôn K - B giấu ở bụi cây cỏ cạnh đường cách nhà bố mẹ vợ T khoảng 50m rồi đi bộ về nhà Triệu Văn T. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, sau khi ăn cơm xong, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 97F8-5515 của T, đi từ nhà T ra vị trí giấu phần thân máy và cho vào một bao tải dứa màu trắng rồi chở đến cất giấu ở bụi cây ven đường Quốc lộ 3B, khu vực gần cây xăng số 37, thuộc tổ nhân dân N, thị trấn Y. Sau đó T quay lại nhà T ngủ. Đến khoảng 13 giờ ngày 28/6/2019, T điều khiển xe mô tô đến vị trí cất giấu thân máy cưa lấy ra và cho vào một bao tải dứa màu vàng, buộc lên xe mô tô chở về nhà tại thôn N, xã N, huyện C và cất giấu ở sau nhà.

Ngày 30/6/2019, T mang phần thân máy cưa đi hỏi bán ở nhiều nơi nhưng không ai mua nên T mang đến gửi nhà chị Tạ Thị L; trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Sau khi phát hiện bị mất cưa máy, ngày 18/7/2019, anh Hoàng Văn V đã làm đơn trình báo Công an huyện N đề nghị giải quyết. Đến ngày 20/7/2019, Cơ quan điều tra Công an huyện N đã thu giữ được chiếc máy cưa nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 19/KLĐGTS ngày 26//2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện N kết luận: Chiếc máy cưa xăng kèm lam, xích máy cưa dài 80cm do T trộm cắp tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 2.650.000,đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng).

Vật chứng của vụ án:

- 01 chiếc máy cưa, 01 lam, 01 xích và 01 hộp nhựa đã trả lại cho anh Hoàng Văn V vào ngày 24/9/2019)

- 01 chiếc bao tải dứa màu vàng đã cũ, phần đáy có bám dính nhiều vết dầu mỡ.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 97F8-5515 T sử dụng để chở máy cưa xăng do trộm cắp từ xã L về xã N và chở đi tìm nơi tiêu thụ T đã bán cho một người không biết tên, địa chỉ ở Thái Nguyên; 01 chiếc tuốc nơ vít T sử dụng để tháo lam, xích máy cưa, T đã vứt trên đường về nhà vào ngày 28/6/2019 không nhớ địa điểm cụ thể; 01 tuýp kim loại T sử dụng để tháo lam, xích máy cưa sau đó T để trong cốp xe mô tô, khi T bán xe đã kèm theo tuýp trong cốp; 01 chiếc bao tải dứa màu trắng T dùng để đựng máy cưa để di chuyển đi cất giấu T đã vứt đi, không rõ ở vị trí nào nên các đồ vật trên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại bản cáo trạng số: 26/CT-VKS-NR ngày 07/11/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Hà Văn T về: "Tội trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố.

Bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin vắng mặt nêu quan điểm: đã nhận lại tài sản từ cơ quan Điều tra, nay không yêu cầu gì đối với bị

cáo; về hình phạt: Xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm "Tội trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 -18 tháng. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; về vật chứng không có giá trị sử dụng đề nghị tịch thu, tiêu hủy; bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên, việc bị hại xin vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về việc vắng mặt bị hại. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra và các tài liệu khác đã được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 27/6/2019, Hà Văn T đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc máy cưa nhãn hiệu Husqvarna, màu vàng cam, của anh Hoàng Văn V, tài sản có giá trị là 2.650.000,đ (hai triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng), để đem bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Hành vi trộm cắp tài sản của Hà Văn T đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Hội đồng xét xử kết luận: Hà Văn T phạm "Tội trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật có nội dung:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm."

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không có tình tiết tăng nặng; có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là: "phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; "thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị hại anh Hoàng Văn V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy

định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo nằm trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố và phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5]. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đối chiếu với các quy định của Bộ luật hình sự, HĐXX thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định nên chỉ cần áp dụng hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo; vẫn đảm bảo việc giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm ruộng, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất, nay không yêu cầu gì đối với bị cáo nên không xem xét.

[7]. Về vật chứng: 01 chiếc bao tải dứa màu vàng đã cũ không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm: "Tội trộm cắp tài sản".

[2]. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Hà Văn T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Nếu bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

" Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc bao tải dứa màu vàng đã cũ, phần đáy có bám dính nhiều vết dầu mỡ.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2019 giữa Công an huyện với Chi cục thi hành án dân sự huyện N).

[4]. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Hà Văn T phải chịu 200.000,đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiện thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
-VKSND huyện(01b);
-VKSND tỉnh (01b);
-TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(01b);
- Bị hại;
- THA dân sự(01b);
-THA hình sự(01b);
-Hồ sơ CA huyện(01b);
-Sở Tư pháp tỉnh (01b);
-Lưu hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Xuân Thắng